|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CHQS TỈNH** - HỘI CCB  **TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **08** /QC- BCHQS-CCB | *Quảng Nam, ngày 11 tháng 3 năm 2024* |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp giữa Hội Cựu chiến binh với Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam**

**trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn pháp lý và thực hiện pháp luật về quân sự, quốc phòng**

*Căn cứ Luật Quốc phòng năm 2018;*

*Căn cứ Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020);*

*Căn cứ Pháp lệnh Cựu chiến binh Việt Nam năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh Việt Nam (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 157/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ);*

*Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021-2027";*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 127/2007/TTLT-BQP-CCBVN ngày 24 tháng 8 năm 2007 của Bộ Quốc phòng và Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc hướng dẫn vận động, tập hợp cựu quân nhân tham gia Câu lạc bộ, Ban liên lạc cựu quân nhân cơ sở;*

*Căn cứ Quy chế số 2767/QC-BQP-HCCBVN, ngày 03/8/2023 của Bộ Quốc phòng và Hội Cựu chiến binh Việt Nam về việc phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp lý và xây dựng pháp luật về quân sự, quốc phòng.*

*Theo đề nghị của Ban Tuyên giáo - Tổ chức - Kiểm tra/Hội Cựu chiến binh tỉnh và Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh. Bộ CHQS tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn pháp lý và thực hiện pháp luật về quân sự, quốc phòng.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, mục đích, phương thức, nội dung, trách nhiệm của Bộ CHQS tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh (sau đây gọi tắt là hai bên) phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở và tư vấn pháp lý cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của hai bên (cán bộ hội viên CCB, CQN và Cán bộ, chiến sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng (CN&VCQP)); thực hiện pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng và liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của hai bên.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên và quy định của pháp luật.

3. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tiến độ thực hiện các nội dung phối hợp.

**Điều 3. Mục đích phối hợp**

1. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Lãnh đạo hai bên đối với hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Nâng cao hiệu quả trao đổi, cung cấp thông tin giữa hai bên và tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở và tư vấn pháp lý cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của hai bên; công tác xây dựng pháp luật về lĩnh vực quân sự, quốc phòng và liên quan.

3. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến giúp cán bộ, chiến sĩ, hội viên CCB, cựu quân nhân và Nhân dân nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở, góp phần triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch của hai bên tại các địa phương, địa bàn cơ sở.

4. Góp phần giữ gìn, nâng cao và phát huy phẩm chất, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, hình ảnh Cựu chiến binh trong Nhân dân; xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng Hội Cựu chiến binh Việt Nam vững mạnh toàn diện.

**Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Trao đổi, cung cấp thông tin về các nội dung phối hợp.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về các nội dung phối hợp.

3. Phân công Ban Dân vận/PCT và Ban TG-TC-KT làm đầu mối tham mưu, đề xuất việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung phối hợp.

4. Trường hợp phát sinh công việc đột xuất, cần có sự phối hợp thì bên có nhu cầu chủ động thông báo để cùng trao đổi, giải quyết.

**Điều 5. Yêu cầu phối hợp**

1. Công tác phối hợp được tổ chức, triển khai thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy đảng, lãnh đạo hai bên; tuân thủ các quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nội dung phối hợp bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng với chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 và cấp ủy, chính quyền địa phương; chủ trương, Điều lệ, các văn bản của Trung ương Hội CCB Việt Nam.

3. Việc thông tin, tuyên truyền phải đảm bảo chính xác, cụ thể, rõ ràng, kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu được thống nhất tại Quy chế này.

**Chương II**

**PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**Điều 6. Nội dung phối hợp**

1. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò và những kết quả của hai bên tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, hội viên Hội Cựu chiến binh trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ, hội viên Hội Cựu chiến binh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Khảo sát nhu cầu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của từng nhóm đối tượng, địa bàn, đánh giá tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên Hội Cựu chiến binh các cấp và Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở; ý thức chấp hành pháp luật của hội viên, cán bộ, Nhân dân.

3. Trao đổi, cung cấp nội dung, hình thức, cách thức triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của hội viên Hội Cựu chiến binh các cấp và Nhân dân tại cơ sở.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị và công tác phối hợp giữa các đơn vị quân đội và chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức trong triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biển, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật tại cơ sở.

5. Phản ánh những khó khăn, vướng mắc, những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, những đề xuất, kiến nghị từ cơ sở về chính sách và thực tiễn.

6. Sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến, có nhiều đóng góp trong tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

**Điều 7. Trách nhiệm phối hợp**

1. Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo các cơ quan quân sự huyện (tx, tp) và cơ quan, đơn vị trực thuộc:

a) Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin giúp Hội Cựu chiến binh xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành pháp luật theo đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Phối hợp, cung cấp tư liệu, tài liệu cho việc xây dựng các chương trình, nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành pháp luật.

c) Kịp thời thông tin, trao đổi với Hội Cựu chiến binh tỉnh để thông qua các phương tiện thông tin truyền thông và hội viên định hướng dư luận, bác bỏ, cải chính những thông tin sai lệch không phù hợp với quan điểm của Đảng, Nhà nước, Quân đội và việc thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

d) Tạo điều kiện thuận lợi để hội viên Hội Cựu chiến binh khai thác tài liệu, tư liệu liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thuộc Hội Cựu chiến binh các cấp xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ động phòng ngừa, tích cực phát hiện, đấu tranh với các hành vi xâm phạm đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

2. Hội Cựu chiến binh tỉnh chỉ đạo Hội Cựu chiến binh các cấp

a) Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cùng cấp hoặc các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành pháp luật.

b) Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu; cử cán bộ Cựu chiến binh nắm và theo dõi, đưa tin về các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Tổ chức thông tin, phản ánh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao vị thế, vai trò, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành pháp luật của Nhà nước.

d) Kịp thời thông tin với cơ quan chức năng Bộ CHQS tỉnh để thống nhất trước khi đăng các tin, bài hoạt động của Bộ CHQS tỉnh; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động cán bộ, hội viên CCB, CQN và Nhân dân chấp hành pháp luật theo các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch đã được thống nhất.

**Chương III**

**PHỐI HỢP TRONG TƯ VẤN PHÁP LÝ**

**Điều 8. Đối tượng được tư vấn pháp lý**

Đối tượng được tư vấn pháp lý gồm: Cựu chiến binh, Cựu quân nhân; cán bộ, chiến sĩ, CN&VCQP thuộc phạm vi quản lý của Hội CCB và Bộ CHQS tỉnh.

**Điều 9. Nội dung tư vấn pháp lý**

Nội dung tư vấn pháp lý bao gồm các lĩnh vực về pháp luật dân sự, lao động, việc làm, hôn nhân và gia đình mà đối tượng được tư vấn pháp lý có nhu cầu, được cơ quan, đơn vị của hai bên đề nghị bằng văn bản hoặc theo đề nghị trực tiếp của đối tượng được tư vấn pháp lý.

**Điều 10. Hình thức tổ chức và phương pháp tư vấn pháp lý**

1. Hình thức tổ chức: Tư vấn pháp lý cho các đối tượng được tư vấn thông qua hội viên Hội Cựu chiến binh, Cựu quân nhân hoặc Tổ tư vấn, cộng tác viên do Hội Cựu chiến binh chủ trì.

2. Phương pháp tư vấn pháp lý: Cung cấp văn bản pháp luật, tài liệu chuyên môn pháp luật; tư vấn bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói, phát băng ghi âm, ghi hình hoặc các phương pháp chuyển tải thông tin khác về các nội dung tư vấn pháp lý cho đối tượng được tư vấn.

**Điều 11. Trách nhiệm, thời gian, địa điểm tư vấn pháp lý**

1. Hội Cựu chiến binh tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng thuộc quyền và Hội Cựu chiến binh các cấp phân công hội viên hoặc Tổ tư vấn, cộng tác viên có kiến thức pháp luật, kinh tế, xã hội, có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn chuẩn bị nội dung và tiến hành tư vấn pháp lý cho đối tượng được tư vấn.

2. Hội viên Hội Cựu chiến binh hoặc Tổ tư vấn, cộng tác viên thực hiện tư vấn pháp lý cho đối tượng được tư vấn tại trụ sở Hội Cựu chiến binh hoặc trụ sở cơ quan, đơn vị nơi đối tượng được tư vấn pháp lý làm việc, học tập, công tác và lao động sản xuất.

Trường hợp theo yêu cầu trực tiếp của đối tượng được tư vấn pháp lý, địa điểm tư vấn pháp lý được thực hiện ngoài trụ sở Hội Cựu chiến binh hoặc ngoài trụ sở cơ quan, đơn vị nơi đối tượng được tư vấn pháp lý làm việc, học tập, công tác, lao động sản xuất.

3. Hội viên Hội Cựu chiến binh hoặc Tổ tư vấn, cộng tác viên thực hiện tư vấn pháp lý theo phân công của Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị hoặc theo đề nghị của đối tượng được tư vấn pháp lý và không nhận thù lao của họ từ hoạt động này.

4. Hội Cựu chiến binh chịu trách nhiệm về nội dung và bảo đảm các điều kiện vật chất để hội viên Hội Cựu chiến binh hoặc Tổ tư vấn, cộng tác viên chuẩn bị nội dung và thực hiện các hình thức, phương pháp tư vấn pháp lý cho các đối tượng được tư vấn.

5. Thời gian hội viên Hội Cựu chiến binh hoặc Tổ tư vấn, cộng tác viên thực hiện tư vấn pháp lý tính từ thời điểm các hình thức, phương pháp tư vấn pháp lý được tiến hành cho các đối tượng được tư vấn pháp lý.

**Chương IV**

**PHỐI HỢP TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT**

**Điều 12. Đề xuất triển khai chương trình thực hiện luật, pháp lệnh**

1. Trên cơ sở nội dung chính sách Bộ Quốc phòng đề nghị triển khai thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng, Bộ CHQS tỉnh gửi dự kiến chương trình thực hiện luật, pháp lệnh hằng năm hoặc thực hiện pháp luật của cả nhiệm kỳ để tham khảo ý kiến của Hội Cựu chiến binh. Hội Cựu chiến binh tỉnh tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Bộ CHQS tỉnh.

2. Trường hợp Hội Cựu chiến binh tỉnh đề nghị thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan đến lĩnh vực quốc phòng thì gửi dự thảo văn bản dự kiến Chương trình thực hiện luật, pháp lệnh để tham khảo ý kiến của Bộ CHQS tỉnh. Bộ CHQS tỉnh tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Hội Cựu chiến binh tỉnh.

3. Trong trường hợp cần thiết, hai bên có thể tổ chức cuộc họp để trao đổi về đề nghị thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương hoặc có liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương; việc tổ chức cuộc họp trao đổi khi có yêu cầu của mỗi bên.

**Điều 13. Chương trình thực hiện luật, pháp lệnh.**

1. Trong soạn thảo chương trình thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết của cấp trên liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương, hai bên cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho nhau để triển khai thực hiện được chặt chẽ, thống nhất.

2. Trong trường hợp cần thiết, hai bên mời đại diện lãnh đạo và đại diện cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cùng tham gia hội nghị, hội thảo những nội dung về lĩnh vực quốc phòng, quân sự địa phương trong triển khai thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết.

3. Cơ quan giúp việc của mỗi bên có thể trao đổi để làm rõ về những nội dung cơ bản, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau về nội dung, chương trình thực hiện luật, pháp lệnh, nghị quyết và báo cáo kết quả trao đổi với lãnh đạo của mỗi bên.

4. Tăng cường mối quan hệ phối hợp và phát huy vai trò của cơ quan giúp việc và lãnh đạo hai bên trong quá trình triển khai thực hiện.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 15. Kinh phí thực hiện**

Việc bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp thực hiện theo nguyên tắc cơ quan nào chủ trì thực hiện nhiệm vụ thì cơ quan đó bảo đảm.

**Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ CHQS tỉnh và Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh có trách nhiệm phân công cơ quan chức năng thuộc quyền tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Bộ CHQS tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Hai bên phổ biến, quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung phối hợp tại Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế phối hợp, hằng năm cơ quan, đơn vị hai bên xây dựng nội dung, chương trình phối hợp hoạt động cụ thể để thống nhất triển khai thực hiện.

3. Định kỳ hằng năm, hai bên tổ chức hội nghị trao đổi, rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả phối hợp; triển khai kế hoạch trong năm tiếp theo, rà soát, bổ sung các nội dung chương trình phối hợp bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và thực hiện sơ kết, tổng kết, sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **T/M. BỘ CHQS TỈNH QUẢNG NAM**  **K.T CHÍNH ỦY**  **PHÓ CHÍNH ỦY**  **Thượng tá Hồ Huy Hùng** | **T/M. HỘI CCB TỈNH QUẢNG NAM**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Tấn Thành** |